TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐST-VHNGĐ
Ngày: 16/5/2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm P- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Như- Thẩm Phán.

Thư ký phiên họp: Ông Thái Văn Nhật- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Kim Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Đặng Quang L; sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bà Trần Thị V; sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh- uỷ quyền cho ông Đặng Quang L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Đ; sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bà Lê Thị T; sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh- uỷ quyền cho ông Trần Văn Đ.

- Anh Đặng Hồng P; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Theo đơn yêu cầu ngày 01 tháng 4 năm 2019, bản tự khai tại hồ sơ cũng như tại phiên họp, ông Đặng Quang L, bà Trần Thị V trình bày:

Vào ngày 20/4/1995, vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị T sinh được một người con tên là Trần Hồng P. Khi anh P còn đang nhỏ, bà T đi làm ăn xa, còn ông Đ bận công việc tập thể nên không thể quan tâm, chăm sóc anh P được đầy đủ. Vì vậy, vào năm 2009, vợ chồng ông Đặng Quang L và bà Trần Thị V đã nhận anh P về làm con nuôi để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc tốt hơn, và đã được UBND xã B ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/3/2009 và chuyển đổi họ từ Trần Hồng P sang Đặng Hồng P.

Nay vợ chồng ông L và bà V tuổi đã cao, sức khoẻ đã yếu, đồng thời còn 03 người con chưa xây dựng gia đình nên việc hỗ trợ cho các con gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, vợ chồng ông L, bà V có nguyện vọng được chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Đặng Hồng P.

Theo bản tự khai tại hồ sơ cũng như tại phiên họp, anh Đặng Hồng P trình bày:

Vào năm 2009, do điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn nên bố, mẹ đẻ tôi là ông Trần Văn Đ, bà Lê Thị T đã nhờ gia đình ông Đặng Quang L, bà Trần Thị V nhận tôi làm con nuôi. Đến ngày 28/3/2009, UBND xã B ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND và chuyển đổi họ của tôi từ Trần Hồng P sang Đặng Hồng P.

Hiện nay tôi đã trưởng thành, đồng thời ông L, bà V tuổi đã cao, sức khoẻ đã yếu, đồng thời còn 03 người con chưa xây dựng gia đình nên việc hỗ trợ cho các con gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, ông L và bà V có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với tôi nên tôi chấp nhận.

Theo bản tự khai tại hồ sơ cũng như tại phiên họp, ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị T trình bày:

Vào ngày 20/4/1995, vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị T sinh được một người con tên là Trần Hồng P. Khi cháu P còn đang nhỏ, bà T đi làm ăn xa, còn ông Đ bận công việc tập thể nên không thể quan tâm, chăm sóc cháu được đầy đủ. Vì vậy, vào năm 2009, vợ chồng ông Đ, bà T đã đồng ý để vợ chồng ông Đặng Quang L và bà Trần Thị V nhận cháu P về làm con nuôi để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc tốt hơn, và đã được UBND xã B ra UBND xã Đức Thanh ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/3/2009 và chuyển đổi họ từ Trần Hồng P sang Đặng Hồng P.

Nay vợ chồng ông L, bà V tuổi đã cao, sức khoẻ đã yếu, đồng thời còn 03 người con chưa xây dựng gia đình nên việc hỗ trợ cho các con gặp nhiều khó khăn và có nguyện vọng được chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Đặng Hồng P. Gia đình ông Đ, bà T đồng ý với nguyện vọng trên của gia đình ông L, bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ nhận định:

*[1] Về tố tụng:*Ông Đặng Quang L và bà Trần Thị V có đơn yêu cầu Toà án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha nuôi là ông Đặng Quang L, mẹ nuôi là bà Trần Thị V đối với con nuôi là anh Đặng Hồng P. Hiện nay ông L, bà V đang cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35; Điểm l Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Căn cứ Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/3/2009 của UBND xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh công nhận việc ông Đặng Quang L, bà Trần Thị V nhận anh Đặng Hồng P, sinh ngày 20/4/1995, là con ruột của ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị T làm con nuôi là hợp pháp. Hiện

nay anh P đã trưởng thành, ông Đ và bà T cũng đồng ý với nguyện vọng được chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông L, bà V. Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Quang L và bà Trần Thị V theo Khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi.

[3] Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm P, Thư ký cũng như của các đương sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến thời điểm giải quyết và phân tích đánh giá các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã đưa ra quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ Khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm l Khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản l Điều 25, Khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1, Khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đặng Quang L và bà Trần Thị V

- Ông Đặng Quang L, bà Trần Thị V được miễn tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Quang L, bà Trần Thị V.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm l Khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản l Điều 25, Khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1, Khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đặng Quang L và bà Trần Thị V.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố nuôi ông Đặng Quang L, mẹ nuôi bà Trần Thị V với con nuôi là anh Đặng Hồng P theo Quyết định công nhận việc

nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/3/2009 của UBND xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Toà án có hiệu lực pháp luật. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định của pháp luật được khôi phục.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Đặng Quang L, bà Trần Thị V được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã B;
- Lưu HSVA; VP

THẨM P- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Như